

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 191/2022/HS-PT

Ngày: 15/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Phương Thanh.

Bà Lê Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Phạm Trí Đôn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Lê Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022. Do Bản án Hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2022/QĐXXPT-HS ngày 19/7/2022, đối với:

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. **Lê Trung D**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1986 tại xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Lê Trung Hảo (SN1949); Con bà Nguyễn Thị Dừng (SN 1956); Có vợ là: Phan Thị Châu (SN 1987); Có 02 con (con lớn SN 2014, con nhỏ SN 2017); Tiền án; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HSST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Lê Trung D 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự (Bị cáo kháng cáo và đang chờ kết quả xét xử phúc thẩm của TAND Cấp cao tại Hà Nội).

Bị tạm giữ từ ngày 25/6/2021 đến ngày 01/7/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

2. **Nguyễn Ngọc H**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1985 tại phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc Nhân (đã chết); con bà Lê Thị Liên (SN 1946); Có vợ là Trịnh Thị Dung, (SN 1990); Có 03 con (con lớn SN 2011, con nhỏ SN 2022).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

3. **Nguyễn Ngọc C**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1990 tại xã Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Dũng (SN 1971); Con bà Nguyễn Thị Thuận (SN 1971); Có vợ là: Lê Thị Loan (SN 1995); Có 02 con (Con lớn SN 2016, con nhỏ SN 2019).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

4. **Nguyễn Bá H1**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1994 tại phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường H, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông Nguyễn Bá Dũng (SN 1969); Con bà Cao Thị Sơn (SN 1969); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

5. **Bùi Quang L**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1999 tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Xuân Đông (SN 1961); Con bà Nguyễn Thị Quyết (đã chết); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

6. **Đặng Bá T**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1999 tại xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Bá Trường (đã chết); Con bà Trương Thị Lan (SN 1974); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

7. Nguyễn Trung Ti, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1994 tại phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung Quang (SN 1963); Con bà Lê Thị Đua (SN 1962); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (Có mặt).

** Bị hại (Không kháng cáo):*

Công ty TNHH Công nghiệp nặng AA Việt Nam. Địa chỉ trụ sở chính: Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Đới Xuân B - sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường T, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Chức vụ: Trưởng Ban bảo vệ Dự án Nhiệt điện Nghi Sơn II của Công ty Cổ phần dịch vụ bảo vệ Nghi Sơn (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trung D (là bảo vệ cho Công ty Bạch Đằng 234) và Nguyễn Ngọc H (là bảo vệ cho Công ty Lilama 7) hai công ty đang thi công Nhà máy Nhiệt điện Nghi Sơn 2 thuộc thôn Hà Bắc, xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. D và H thấy có một số vật tư dư thừa ở công trường nên nảy sinh ý định lấy đem ra ngoài bán. Khoảng cuối tháng 4 đầu tháng 5/2021, D gặp và trao đổi với Nguyễn Ngọc C (là tổ trưởng tổ bảo vệ của Công ty bảo vệ Nghi Sơn trực cổng chính công trường) về việc để cho D lấy vật tư, thiết bị dư thừa đưa ra ngoài bán rồi sẽ chia cho C và cả tổ bảo vệ thì C đồng ý. Sau đó, C trao đổi lại nội dung trên với tổ bảo vệ cổng chính gồm: Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Nguyễn Trung Ti, Đặng Bá T thì mọi người đều đồng ý. Sau khi thống nhất được với tổ bảo vệ trực cổng chính, D và H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản.

Vụ thứ nhất: Khoảng 00 giờ ngày 04/6/2021, H đi vào công trường, đến bãi tập kết rác thải thì thấy có các đoạn dây cáp điện tiếp địa màu xanh trắng, dài

ngăn, kích thước khác nhau. H đi tìm xe kéo thì gặp và rủ D cùng thực hiện trộm cắp tài sản. H, D bóc toàn bộ số dây cáp điện lên xe, kéo ra cổng chính thì gặp H1, Ti, L đang gác ở cổng chính; D đi lại nói với H1 “có ít đồ thừa mang ra ngoài” thì H1 đồng ý. Khi qua cổng chính, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ nâu biển kiểm soát 36C1- 476.36 chở H cùng tài sản trộm cắp được đến nhà chị Nguyễn Thị Thom, (SN 1986) ở tổ dân phố Liên Trung, phường Hải Thượng. Khi đến nơi thì H đứng ở ngoài, còn D đem số dây cáp điện vào trong nhà chị Thom cân được 48kg (D chụp ảnh lại việc cân và gửi cho H) được số tiền là 4.500.000đ; sau đó D đưa cho H 1.100.000đ. Đến ngày 06/6/2021, D gặp và đưa cho C số tiền 2.500.000đ; C nhận tiền và chia cho H1, L, T, Ti mỗi người 500.000đ và đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 00 giờ ngày 24/6/2021, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 36C1-476.36 còn D điều khiển xe ô tô bán tải biển kiểm soát: 36C-286.48 đến để xe ngoài cổng công trường, rồi đi vào bên trong; H đến bãi tập kết rác thải, lấy trộm 03 đoạn dây điện, màu đen (mỗi đoạn dài khoảng 20m là dây cáp điện điều khiển) và 02 đèn cao áp led (không có bóng đèn); H bóc toàn bộ tài sản trên lên xe kéo rồi cùng D kéo ra cổng chính. Khi đến gần cổng chính thì D thấy H1, L, Ti và T đang trực, D nói với H1 “Có tý dây cáp điện và 02 đèn cao áp anh và H mang về dùng”, H1 đồng ý. Khi H và D kéo xe qua cổng thì tổ trực cổng chỉ kiểm tra qua và cho ra ngoài; H và D bóc 02 đoạn dây cáp điện lên thùng xe bán tải của D, H bóc 01 đoạn dây cáp điện và 02 đèn cao áp lên xe mô tô của mình; sau đó, H kéo xe kéo vào trong công trường. Lúc này thấy ngoài đường tỉnh lộ 513 có nhiều người nên D bóc 02 đoạn dây cáp điện từ thùng xe bán tải xuống cất giấu ở khu vực Container Y tế ngay cổng chính rồi đi xe về, còn H điều khiển xe mô tô của mình chở tài sản trộm cắp được ra đến đường tỉnh lộ 513 thì bị tổ công tác Công an xã Hải Hà phát hiện, lập biên bản và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghi Sơn giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/6/2021, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Trung Ti, Nguyễn Bá H1, Đặng Bá T, Nguyễn Ngọc C, Bùi Quang L và ngày 25/6/2021 Lê Trung D đến Công an thị xã Nghi Sơn đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số 78/KLĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận: Các đoạn dây cáp điện tiếp địa trong vụ trộm cắp ngày 04/6/2021 có giá trị **8.156.160 đồng** (Tám triệu, một trăm, năm sáu nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số 79/KLĐGTS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn kết luận: 03 đoạn dây cáp điện điều khiển và 02 đèn pha cao áp trong vụ trộm cắp ngày 24/6/2021 có tổng giá trị là (2.465.280 đồng + 4.608.000 đồng + 3.400.000 đồng) = **10.473.280 đồng** (Mười triệu, bốn trăm bảy ba nghìn, hai trăm tám mươi đồng).

Quá trình điều tra xác định những tài sản trên là của Công ty TNHH công nghiệp nặng AA Việt Nam ủy quyền quản lý cho Công ty cổ phần dịch vụ bảo vệ Nghi Sơn.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Trung D, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T và Nguyễn Trung Ti phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47 và Điều 38 Bộ luật Hình sự (BLHS); điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử phạt Nguyễn Ngọc H và Lê Trung D mỗi bị cáo 08 tháng tù. Xử phạt Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T, Nguyễn Trung Ti mỗi bị cáo 06 tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Trừ đi thời gian tạm giữ cho các bị cáo. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Trung D, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T và Nguyễn Trung Ti đều có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T và Nguyễn Trung Ti, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Án định thời gian thử thách đối với các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Trung D.

Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được lỗi lầm, hứa không vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:* Đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên đơn

kháng cáo được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn của các bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội:* Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể: Trong 02 ngày 04/6/2021 và ngày 24/6/2021, tại công trường thi công Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 2 thuộc thôn Hà Bắc, xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn, các bị cáo Lê Trung D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Bá H1, Đặng Bá T, Bùi Quang L, Nguyễn Trung Ti và Nguyễn Ngọc C đã 02 lần trộm cắp các đoạn dây cáp điện và 02 đèn cao áp của Công ty TNHH công nghiệp nặng AA Việt Nam; giá trị tài sản trộm cắp được xác định lần lượt là 8.156.160đ (Tám triệu, một trăm, năm sáu nghìn, một trăm sáu mươi đồng) và 10.473.280đ (Mười triệu, bốn trăm bảy ba nghìn, hai trăm tám mươi đồng). Tổng giá trị tài sản trộm cắp là **18.629.440đ** (Mười tám triệu, sáu trăm hai chín nghìn, bốn trăm, bốn mươi đồng).

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại cũng như lời khai của những người làm chứng tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Cấp sơ thẩm đã xác định tội danh và khung hình phạt cho các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Trong vụ án, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nhưng chỉ là đồng phạm mang tính giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công vai trò cụ thể. Mặc dù hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng song đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại các nhà máy, khu công nghiệp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm cho nhân dân trên địa bàn hoang mang lo sợ. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, cũng là bài học để răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo:*

[3.1] Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, thành khẩn khai báo và được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: Bố và mẹ của bị cáo H là người có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng nhì; mẹ bị cáo tham gia chống Mỹ cứu nước và bị nhiễm chất độc hóa học. Đối với bị cáo Lê Trung D: Bản thân bị cáo đã tham gia nghĩa vụ quân sự và được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, ngoài ra bị cáo còn có thành tích trong việc thu gom vũ khí, vật liệu nổ để giao nộp cho Cơ quan Công an, tích

cực ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19. Bị cáo Bùi Quang L đã tích cực ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid-19. Do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, cụ thể: Theo hồ sơ vụ án, sau khi phạm tội các bị cáo đều đã đầu thú về hành vi phạm tội (Tình tiết này cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cấp phúc thẩm cần áp dụng cho các bị cáo). Sau khi xét xử sơ thẩm và trong quá trình tại ngoại tại địa phương, các bị cáo đều đã nhận thức rõ về hành vi sai phạm của mình, đều rất ăn năn hối cải. Hơn nữa các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính. Bị cáo H cung cấp thêm Đơn xác nhận thân nhân người có công với cách mạng, có chú ruột Nguyễn Ngọc Ý là Liệt sỹ đã hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, có ông nội Nguyễn Ngọc Đáp, bà nội Lê Thị Hoạt đã tham gia kháng chiến chống Pháp, tham gia dân công hỏa tuyến và có anh trai Nguyễn Ngọc Hiếu đang hưởng chế độ nhiễm chất độc da cam, hơn nữa bị cáo H còn là người tích cực tham gia ủng hộ chương trình phòng chống dịch Covid tại địa phương, (cụ thể ủng hộ 2000 khẩu trang y tế, trị giá bằng 2000.000đ).

Bị cáo Nguyễn Ngọc C, Đặng Bá T và Nguyễn Bá H1 cũng tích cực tham gia ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid tại địa phương và gia đình bị cáo C thuộc hộ cận nghèo. Các bị cáo đều có đơn trình bày điều kiện, hoàn cảnh gia đình được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương. Do đó các bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Đối với bị cáo Lê Trung D sau khi xét xử sơ thẩm, kèm theo đơn kháng cáo, bị cáo đã cung cấp cho Tòa án giấy xác nhận số 71/GXN-ĐBP ngày 27/01/2022 của Đoàn Biên phòng Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa về việc đã cung cấp thông tin có giá trị để Đoàn Biên phòng Sầm Sơn bắt giữ đối tượng Phạm Văn Năm (1994) ở xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đoàn đã khởi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương tỉnh Thanh Hóa tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền. Do vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

[3.3] HĐXX nhận thấy tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 1 (Đối với bị cáo D) và khoản 2 Điều 51 BLHS (Đối với tất cả các bị cáo). Tuy nhiên với bị cáo Lê Trung D mặc dù không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại khoản 1 Điều 51 BLHS song trong vụ án, bị cáo là người giữ vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hơn nữa bị cáo còn có nhân thân xấu, cụ thể tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HSST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Lê Trung D 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều

321 BLHS. Vậy nên bị cáo không đủ điều kiện để được cải tạo tại địa phương mà cần cách ly khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với Nguyễn Ngọc H sinh ra trong gia đình có truyền thống cách mạng, hiện nay gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, bố đã chết, mẹ già yếu, bị nhiễm chất độc hóa học, anh trai cũng bị nhiễm chất độc da cam, vợ không có công việc ổn định và đang nuôi 3 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Các bị cáo Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T và Nguyễn Trung Ti phạm tội do bị các bị cáo khác rủ rê, lôi kéo, là đồng phạm giúp sức không đáng kể, đều lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi của các bị cáo chưa gây tổn hại gì lớn về vật chất, có khả năng tự cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe.

[3.4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới cũng như nhân thân, điều kiện hoàn cảnh gia đình của các bị cáo. HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T và Nguyễn Trung Ti ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo này cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú và gia đình có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để các bị cáo học tập trở thành người có ích cho xã hội. Đồng thời vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó cần áp dụng Điều 65 của BLHS, để xem xét chuyển hình phạt, cho được hưởng án treo để các bị cáo thấy được tính nhân đạo của Nhà nước và sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng nhằm giáo dục, giúp đỡ các bị cáo nhận thức, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh bản thân mà trở thành người công dân có ích cho xã hội. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[3.5] Từ phân tích và nhận định nêu trên, HĐXX nhận thấy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trung D và kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T và Nguyễn Trung Ti là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đề nghị HĐXX áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, sửa phần hình phạt của Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận phần kháng xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trung D.

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận phần kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T và Nguyễn Trung Ti. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2022/HS-ST ngày 10/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Trung D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T và Nguyễn Trung Ti phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s, t khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. *Xử phạt:* Bị cáo Lê Trung D 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ đi thời gian tạm giữ (Từ ngày 24/6/2021 đến ngày 30/6/2021).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 50; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Ngọc H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/9/2022).

3. *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Ngọc C 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/9/2022).

4. *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Bá H1 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/9/2022).

5. *Xử phạt:* Bị cáo Bùi Quang L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/9/2022).

6. *Xử phạt:* Bị cáo Đặng Bá T 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/9/2022).

7. *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Trung Ti 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (15/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Bá H1 cho UBND phường Hải Thượng, thị xã Nghi Sơn; Giao bị cáo Nguyễn Ngọc C cho Ủy ban nhân dân xã

Yên Trường, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Bùi Quang L cho UBND thị trấn Nông Công, tỉnh Thanh Hóa; Giao bị cáo Đặng Bá T cho UBND xã Hải Hà, thị xã Nghi Sơn và giao bị cáo Nguyễn Trung Ti cho UBND phường Tĩnh Hải, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lê Trung D, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc C, Nguyễn Bá H1, Bùi Quang L, Đặng Bá T và Nguyễn Trung Ti không phải chịu án phí hình sự phúc.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TX Nghi Sơn;
- TAND, VKSND TX Nghi Sơn;
- Chi cục THADS TX Nghi Sơn;
- UBND P. Hải Thượng, TX Nghi Sơn;
- UBND P. Tĩnh Hải, TX Nghi Sơn;
- UBND xã Hải Hà, TX Nghi Sơn;
- UBND xã Yên Trường, H Yên Định, TH;
- UBND TT Nông Công, H Nông Công, TH;
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Quốc Thành